

Số: **139** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **22** tháng 6 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại Công ty TNHH đầu tư tổng hợp Tín Nghĩa là nhà thầu thi công dự án xây dựng Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2

Thực hiện Quyết định số 222/QĐ-TTr ngày 12/5/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động tại các doanh nghiệp là nhà thầu thi công dự án xây dựng khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất 2, ngày 08/6/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH đầu tư tổng hợp Tín Nghĩa.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 19/6/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH đầu tư tổng hợp Tín Nghĩa (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Loại hình doanh nghiệp: công ty trách nhiệm hữu hạn.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109177333 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 08/5/2020, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 06/10/2021.
- Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: thi công xây dựng công trình.
- Điện thoại giao dịch: 0983.456.477.
- Trụ sở chính: số 1 ngách 27 ngõ 175 đường Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.
- Số tài khoản 2221111668888 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thanh Xuân.

2. Thông tin hạng mục gói thầu thi công

- Tên gói thầu: thi công tuyến mương thoát nước số 5.
- Giá trị hợp đồng: 13.376.155.412 đồng.
- Ký hợp đồng trực tiếp với chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất.
- Ngày khởi công: 01/7/2022.
- Thời gian thi công dự kiến: 70 ngày.
- Địa chỉ ban điều hành tại hiện trường: thôn Sơn Trà, xã Bình Thạnh, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.



- Việc ký hợp đồng với nhà thầu phụ: doanh nghiệp ký hợp đồng giao khoán công việc với 03 người cai thầu gồm: ông Vi Hồng Đạt (Hợp đồng số 01/HĐGK-2023 ngày 02/4/2023), ông Lê Xuân Xô (02/HĐGK-2023 ngày 02/4/2023), ông Lê Văn Lương (06/HĐGK-2022 ngày 01/7/2022), số người làm việc thông qua người cai thầu là 30 người.

- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường: 06 người.

3. Trách nhiệm quản lý, điều hành các nhà thầu phụ trong công tác an toàn, vệ sinh lao động tại doanh nghiệp

- Đã xây dựng các biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường, tập kết và xử lý chất thải xây dựng phù hợp.

- Đã thành lập bộ phận giám sát an toàn chung và đề ra biện pháp bảo đảm an toàn lao động khi có nhiều đơn vị cùng thi công trên một công trường.

- Đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp thi công và biện pháp an toàn của các nhà thầu phụ.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Thực hiện hợp đồng lao động (số liệu tính tại thời điểm thanh tra)

- Số người không thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 01 người (Giám đốc).

- Số người thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động: 05 người.

- Số người đã giao kết đồng lao động 05 người, trong đó hợp đồng lao động không xác định thời hạn 05 người.

- Số người lao động thuê lại: không phát sinh.

- Số người chưa được giao kết hợp đồng lao động: không.

- Nội dung hợp đồng lao động: kiểm tra 05 hợp đồng lao động đã giao kết với người lao động, mục công việc phải làm ghi “chịu sự chỉ đạo và sự phân công của cán bộ quản lý trực tiếp; thực hiện các công việc theo đúng chuyên môn và chức năng, nhiệm vụ được giao”.

2. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Đã thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày và 48 giờ/tuần.

- Đã bố trí người lao động được nghỉ bình quân 01 tháng ít nhất 04 ngày.

- Không huy động người lao động làm thêm giờ.

- Đã thực hiện việc nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng theo đúng quy định của pháp luật.

- Đã thực hiện ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc trong điều kiện bình thường là 12 ngày/năm (chưa tính thâm niên).

3. Tiền lương và trả công lao động

- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian.

- Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Mức lương thấp nhất: 6.512.813 đồng/người/tháng, cao nhất: 11.185.874 đồng/người/tháng.

- Doanh nghiệp đã hỗ trợ tiền ăn ca cho người lao động với mức 30.000 đồng/người/ca. Các khoản bổ sung khác: không phát sinh.

- Tiền lương làm thêm giờ; tiền lương làm việc vào ban đêm: không phát sinh.

4. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (Số liệu tính tại thời điểm thanh tra, đối với người lao động làm việc tại công trường)

- Số người thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp: 06 người; số người đã tham gia: 06 người.

- Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho người lao động là mức lương, phụ cấp lương ghi trên hợp đồng.

5. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động

- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 04 người.

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: không.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Tuy nhiên chưa ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

- Đã bố trí 01 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động (làm chuyên trách).

- Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để làm công tác y tế tại công trường, đồng thời chủ đầu tư đã bố trí bộ phận làm công tác y tế chung cho các nhà thầu.

- Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

- Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc. Tuy nhiên, nội dung quy định về an toàn trích dẫn quy phạm kỹ thuật an toàn các bình chứa áp lực QPVN 2-1975 đã hết hiệu lực thi hành.

- Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện lao động nguy hiểm, độc hại: không phát sinh.

- Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ toàn bộ người lao động.

- Chưa lập hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe của người lao động.

- Đã bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động. Tuy nhiên, còn túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp).

- Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Số vụ tai nạn lao động trong thời kỳ thanh tra tại công trường: không.

6. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng

6.1. Những quy định chung

- Đã lập và thực hiện các biện pháp an toàn khi thi công.
- Đã lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình.
- Lập và ghi sổ nhật ký an toàn lao động tại công trình: không phát sinh.
- Rào chắn, biển cảnh báo để ngăn ngừa xâm nhập trái phép: không phát sinh (do chủ đầu tư đã thực hiện).
- Đã lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại.
- Đã xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động.
- Đã dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường.
- Xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình: nhà thầu phụ thực hiện.
- Đã thiết lập, kiểm soát vùng nguy hiểm, vùng nguy hại.
- Đã bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

6.2. Công tác an toàn điện

Không phát sinh.

6.3. Thang và giàn giáo

Không phát sinh.

6.4. Công tác hàn

Không phát sinh.

6.5. Công tác đào, đắp đất đá

Không phát sinh.

6.6. Kết cấu chống đỡ tạm

Không phát sinh.

6.7. Ván khuôn và thi công bê tông

Không phát sinh.

6.8. Làm việc trên cao

Không phát sinh.

7. Kết quả thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước đã thực hiện trong thời kỳ thanh tra: không phát sinh.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Thực hiện thời giờ làm việc hằng ngày, hằng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 08 giờ/ngày và không quá 48 giờ/tuần.

1.3. Đã bố trí cho người lao động được nghỉ bình quân một tháng ít nhất 04 ngày.

1.4. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định.

1.5. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.6. Đã tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp cho toàn bộ những người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.7. Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

1.8. Đã bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định.

1.9. Đã ký hợp đồng với cơ sở y tế địa phương để chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

1.10. Đã cấp phát đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động. Người lao động sử dụng đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.

1.11. Đã xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.12. Đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho toàn bộ người lao động.

1.13. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ người lao động.

1.14. Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

1.15. Trong thời kỳ thanh tra, tại công trường không để xảy ra tai nạn lao động.

1.16. Đã lập các biện pháp an toàn khi thi công; lập và ghi sổ nhật ký thi công xây dựng công trình; lắp đặt hệ thống chiếu sáng phục vụ thi công ban đêm ngoài trời, đường ra vào nơi làm việc và những khu vực có người đi lại; xây dựng công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động; dọn dẹp chất thải, phế liệu trên công trường; xếp đặt các thiết bị, dụng cụ tại công trình gọn gàng, đảm bảo quy định; bố trí đường tạm và đường tiếp cận nơi làm việc.

2. Những quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Hợp đồng lao động ghi chung chung: mục công việc phải làm ghi “chịu sự chỉ đạo và sự phân công của cán bộ quản lý trực tiếp; thực hiện các công việc theo đúng chuyên môn và chức năng, nhiệm vụ được giao” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động, hướng dẫn tại Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Chưa ban hành quy chế hoạt động mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo quy định tại khoản 1 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.3. Nội dung quy định về an toàn trích dẫn quy phạm kỹ thuật an toàn các bình chứa áp lực theo quy chuẩn Việt Nam QPVN 2-1975 đã hết hiệu lực thi hành.

2.4. Chưa lập hồ sơ quản lý tình hình sức khỏe của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2.5. Túi sơ cứu chưa đủ số lượng dụng cụ (garo, gạc thấm nước, panh không máu trắng, nẹp) quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục các quy định của pháp luật lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nêu tại Phần 2 Mục III, đồng thời báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan) đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận: *tb*

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Lê Hữu Long

